

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
Init.	2017/11/06			Dang Dinh Tuan	Dong Khac Tu	0.5 ≤, ≤ 6 ±0.1
△						6 <, ≤ 30 ±0.2
△						30 <, ≤ 120 ±0.3
△						120 <, ≤ 315 ±0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

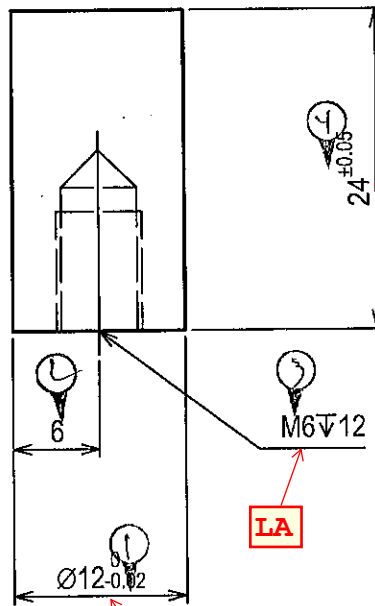
FINISH MARKS

✓ Ra 1.6

出図  
製作・検収用図面  
検収完了後要廃棄  
2023-06-19  
VDM 生産支援課

ALL C0.5

LA tất cả C0.7 nhé



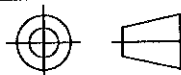
LA (24.2) -GS

LA

LA (Ø12.2) -GR

45  
40  
70  
30  
10

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Dang Dinh Tuan	Dong Khac Tu	部品図 PART DRAWING	ピン PIN
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	銷 销
HRC 58°~62°	⑥	部品図	
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKD11	2017/11/06	2:1	R130224



MABUCHI MOTOR CO., LTD.

φ16 × 34

414 306 0268

SNO: R130224

**SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:**

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

## DIỄN GIẢI

THỜI GIAN CHUẨN 1P

**1.VẬT LIỆU:**  
**Ø12\*29**

LA:30  
HT:40  
GR:30  
GS:20  
KT